

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2018-2019

Khoa: Điện - Điện tử

S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Điện công nghiệp														
1	16CĐ-ĐCN1	46		1	2,17	0	0,00	0	0,00	44	95,65	1	2,17	
2	16CĐ-ĐCN2	41	1	0	0,00	0	0,00	2	4,88	37	90,24	2	4,88	
3	16CĐ-ĐCN3	35		0	0,00	0	0,00	0	0,00	35	100,00	0	0,00	
4	16CĐ-ĐCN4	40		0	0,00	0	0,00	3	7,50	36	90,00	1	2,50	
5	16CĐ-ĐCN5	48		0	0,00	2	4,17	3	6,25	42	87,50	1	2,08	
6	17C1-ĐCN1	45		0	0,00	0	0,00	0	0,00	42	93,33	3	6,67	
7	17C1-ĐCN2	47		0	0,00	0	0,00	0	0,00	38	80,85	9	19,15	
8	17C1-ĐCN3	34		1	2,94	0	0,00	5	14,71	28	82,35	0	0,00	
9	17C1-ĐCN4	38		0	0,00	2	5,26	3	7,89	31	81,58	2	5,26	
10	18C1-ĐCN1	43		0	0,00	2	4,65	4	9,30	37	86,05	0	0,00	
11	18C1-ĐCN2	50		0	0,00	2	4,00	2	4,00	46	92,00	0	0,00	
12	18C1-ĐCN3	38		0	0,00	3	7,89	7	18,42	27	71,05	1	2,63	
13	18C1-ĐCN4	51		0	0,00	1	1,96	5	9,80	45	88,24	0	0,00	
CỘNG 13 Lớp		556	1	2	0,36	12	2,16	34	6,12	488	87,77	20	3,60	
Ngành: Điện tử công nghiệp														
1	16CĐ-ĐTCN1	43		0	0,00	0	0,00	4	9,30	37	86,05	2	4,65	
2	17C1-ĐTC1	20		0	0,00	2	10,00	1	5,00	16	80,00	1	5,00	
CỘNG 02 Lớp		63	0	0	0,00	2	3,17	5	7,94	53	84,13	3	4,76	

S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử														
1	17C1-ĐĐT1	37	1	0	0,00	0	0,00	3	8,11	31	83,78	3	8,11	
2	17C1-ĐĐT2	39	2	5	12,82	0	0,00	2	5,13	27	69,23	5	12,82	
3	17C1-ĐĐT3	28		0	0,00	2	7,14	2	7,14	19	67,86	5	17,86	
4	17C1-ĐĐT4	32	1	0	0,00	1	3,13	1	3,13	22	68,75	8	25,00	
5	18C1-ĐĐT1	41		2	4,88	5	12,20	6	14,63	28	68,29	0	0,00	
6	18C1-ĐĐT2	38	1	4	10,53	3	7,89	5	13,16	26	68,42	0	0,00	
7	18C1-ĐĐT3	51		0	0,00	1	1,96	6	11,76	43	84,31	1	1,96	
8	18C2-ĐĐT1	72		0	0,00	0	0,00	6	8,33	30	41,67	36	50,00	
CỘNG 08 Lớp		338	5	11	3,25	12	3,55	31	9,17	226	66,86	58	17,16	
Ngành: Cơ điện tử														
1	17C1-CĐT1	45		0	0,00	0	0,00	1	2,22	41	91,11	3	6,67	
2	18C1-CĐT1	37		1	2,70	1	2,70	5	13,51	28	75,68	2	5,41	
3	18C1-CĐT2	28	1	1	3,57	1	3,57	3	10,71	19	67,86	4	14,29	
CỘNG 03 Lớp		110	1	2	1,82	2	1,82	9	8,18	88	80,00	9	8,18	
Ngành: Công nghệ Kỹ thuật điều khiển và Tự														
1	16CĐ-TĐH1	37	1	2	5,41	1	2,70	3	8,11	31	83,78	0	0,00	
2	17C1-TĐH1	39		1	2,56	1	2,56	0	0,00	34	87,18	3	7,69	
3	18C1-TĐH1	42		0	0,00	1	2,38	2	4,76	38	90,48	1	2,38	
4	18C1-TĐH2	26		1	3,85	1	3,85	1	3,85	20	76,92	3	11,54	
CỘNG 04 Lớp		144	1	4	2,78	4	2,78	6	4,17	123	85,42	7	4,86	
Trung cấp														
Ngành: Điện Công nghiệp														
1	16TCN-Đ	30		0	0,00	0	0,00	1	3,33	25	83,33	4	13,33	
2	17T4-ĐCN1	25		0	0,00	0	0,00	1	4,00	20	80,00	4	16,00	
3	17T4-ĐCN2	21		0	0,00	0	0,00	3	14,29	17	80,95	1	4,76	
4	18T4-ĐCN1	30		0	0,00	0	0,00	0	0,00	23	76,67	7	23,33	
5	18T4-ĐCN2	26		0	0,00	0	0,00	1	3,85	22	84,62	3	11,54	
6	18T5-ĐCN1	23	1	0	0,00	0	0,00	16	69,57	5	21,74	2	8,70	
7	18T6-ĐCN1	12	1	0	0,00	0	0,00	7	58,33	5	41,67	0	0,00	
8	18T7-ĐCN1	39	2	0	0,00	11	28,21	27	69,23	0	0,00	1	2,56	
CỘNG 08 Lớp		206	4	0	0,00	11	5,34	56	27,18	117	56,80	22	10,68	

S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Điện tử Công nghiệp														
1	16TCN-ĐT	25		0	0,00	0	0,00	1	4,00	22	88,00	2	8,00	
2	17T4-ĐTC1	15	1	0	0,00	0	0,00	0	0,00	11	73,33	4	26,67	
CỘNG 02 Lớp		40	1	0	0,00	0	0,00	1	2,50	33	82,50	6	15,00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử														
1	17T4-ĐĐT1	35		0	0,00	0	0,00	2	5,71	26	74,29	7	20,00	
2	18T4-ĐĐT1	51		0	0,00	0	0,00	1	1,96	34	66,67	16	31,37	
CỘNG 02 Lớp		86	0	0	0,00	0	0,00	3	3,49	60	69,77	23	26,74	
Ngành: Cơ điện tử														
1	18T4-CĐT1	41		0	0,00	1	2,44	8	19,51	28	68,29	4	9,76	
CỘNG 01 Lớp		41	0	0	0,00	1	2,44	8	19,51	28	68,29	4	9,76	
TỔNG CỘNG (43 LỚP)		1584	13	19	1,20	44	2,78	153	9,66	1216	76,77	152	9,60	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

